

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 06/03/2018

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng
2. Ông Phạm Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Chúc L, sinh năm 1997; Trú tại: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Thế V, sinh năm 1993 Trú tại: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh H. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Hồng N (vắng mặt)
2. Ông Trương Khải H (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 5/7/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và

tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Chúc L trình bày:

Chị và anh Huỳnh Thế V làm lễ cưới và chung sống với nhau vào tháng 5/2014 âl, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin yêu nhau hay bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 03/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: có 01 con chung là Huỳnh Uyên N, sinh ngày: 05/3/2015, hiện tại anh V đang nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ cha mẹ ruột của chị L là ông Trương Khải H và bà Bùi Thị Hồng N 5.000.000 đồng.

Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh V; Về con chung: chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Uyên N, sinh ngày 05/3/2015 đến khi trưởng thành và tại phiên tòa hôm nay chị L không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: 5.000.000 nếu ông H và bà N là cha mẹ của chị L yêu cầu trả nợ thì chị L yêu cầu chia đôi số nợ để trả cho ông H và bà N.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh V có mặt và trình bày như sau:

Nay chị L yêu cầu ly hôn anh V cũng thống nhất ly hôn; Về con chung: Huỳnh Uyên N, sinh ngày 05/3/2015 anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu N do danh V chăm sóc, anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Nợ cha mẹ ruột chị L là ông H và bà N 5.000.000 đồng, nếu ông H và bà N yêu cầu trả thì anh V đồng ý chia đôi trả ½.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Hồng N và ông Trương Khải H theo bản tự khai (b1 24-25) thống nhất trình bày: Năm 2016 bà N và ông H có cho chị L và anh V vay số tiền 5.000.000 đồng, nay chị L yêu cầu ly hôn với anh V, ông H và bà N không yêu cầu chị L và anh V trả nợ trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Khải H và bà Bùi Thị Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét

xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Chúc L và anh Huỳnh Thế V chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân nhau từ tháng 03/2017 đến nay, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh V cũng thống nhất ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Hiện tại cháu Huỳnh Uyên N. Sinh ngày 05/3/2015 đang sống với anh V, chị L và anh V đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Xét thấy chị L và anh V đều có nguyện vọng được nuôi cháu N, tại thời điểm xét xử cháu N đã tròn 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện của chị L và anh V. Hiện nay chị L đang làm thợ kim hoàn với mức thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, nhưng chị làm tại thành phố Hồ Chí Minh và phải ở trọ, còn anh V thì là tài xế lái xe tải có mức lương mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng và anh làm gần nhà. Qua đó có cơ sở xác định chị L sẽ không có nhiều thời gian chăm sóc cháu N cũng như không có điều kiện nuôi dưỡng tốt cháu N bằng anh V. Hơn nữa từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 3/2017 đến nay cháu N được anh V nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo. Vì vậy nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu N và cũng cần thiết ổn định môi trường sống cho cháu, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu. Chị L được quyền tới lui thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Về nợ chung: bà N và ông H cho rằng chị L và anh V có nợ 5.000.000 đồng điều này được chị L và anh V thừa nhận, nhưng bà N và ông H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Chúc L và anh Huỳnh Thế V.

Về con chung: Anh Huỳnh Thế V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Uyên N, sinh ngày 05/3/2015 đến lúc trưởng thành (tròn 18 tuổi), chị Trương Chúc L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị L, không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ: Do bà N và ông H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Chúc L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013953 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Phú An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng